

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 688/2025/DS-PT

Ngày: 10-9-2025

V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hồng Tâm

Bà Nguyễn Thanh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hà Vy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Mai Thị Đào Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 323/2025/TLPT-DS ngày 14 tháng 7 năm 2025 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2025/DS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực B - Đồng Tháp) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 988/2025/QĐ-PT ngày 21 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Ấp T, xã C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Minh Hoàng H, sinh năm 1972; (có mặt)

Địa chỉ: Số A, khu phố A, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1975; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã C, tỉnh Đồng Tháp.

- Người kháng cáo: Bị đơn Nguyễn Văn H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

** Nguyên đơn có đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Minh Hoàng H trình bày:* Do chỗ quen biết, vào ngày 24/7/2022, anh Nguyễn Văn N có cho ông Nguyễn Văn H1 vay 285.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng (từ ngày 24/7/2022 đến ngày 24/9/2022), lãi suất 2%/tháng. Việc vay tiền có lập Hợp đồng cho vay tiền đề ngày 24/7/2022, ông H1 có viết tên và ký tên trên hợp đồng vay tiền. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H1 không trả lãi hay trả tiền vốn như đã thỏa thuận cho anh N nên phát sinh tranh chấp. Nay anh N yêu cầu ông H1 phải trả cho ông số tiền vốn vay là 285.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất là 1.66%/tháng tính từ ngày 25/07/2022 đến ngày Tòa xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa, bà H yêu cầu tính lãi từ ngày 25/7/2022 đến ngày 25/4/2025 là 33 tháng, số tiền lãi 156.123.000 đồng yêu cầu trả một lần, ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn ông Nguyễn Văn H1 trình bày:* Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông thừa nhận chữ viết và chữ ký bên B trên hợp đồng vay tiền mà nguyên đơn cung cấp là chữ ký và chữ viết của ông. Anh N là người đòi nợ thuê và là người cùng xóm với ông, nhưng ông không vay mượn tiền gì của anh N. Trước đây, ông có ký trên một số giấy tờ với chủ của anh N nhưng ông không biết nội dung gì. Ông không yêu cầu Tòa án giám định chữ ký và chữ viết của ông cũng như nội dung của Hợp đồng vay tiền đề ngày 24/7/2022, cũng không yêu cầu đối chất với nguyên đơn. Ông đồng ý để Tòa án giải quyết vụ án theo những tài liệu chứng cứ đã thu thập được và tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 48/2025/DSST ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định áp dụng: Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn N. Buộc ông Nguyễn Văn H1 trả cho anh Nguyễn Văn N 441.123.000 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

Ngày 22/5/2025, bị đơn Nguyễn Văn H1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị đơn ông Nguyễn Văn H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo không đồng ý trả số tiền 285.000.000 đồng vì ông H1 cho rằng ông không có vay tiền của anh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ hợp đồng vay tiền ngày 24/7/2022 thể hiện việc vay tiền giữa ông H1 với anh N. Đồng thời, ông H1 cũng thừa nhận chữ ký trong hợp đồng vay là do ông ký tên nên có cơ sở xác định ông H1 có vay của anh N số tiền 285.000.000 đồng. Ông H1 kháng cáo cho rằng ông không có vay tiền của anh N nhưng ông H1 không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông H1, giữ y bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu kháng cáo của các bị đơn, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn H1 thực hiện đúng quy định theo Điều 272 Bộ luật Tố tụng dân sự, thời hạn kháng cáo đúng quy định Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác định: Ngày 24/7/2022 anh Nguyễn Văn N có cho ông Nguyễn Văn H1 vay số tiền 285.000.000 đồng, thỏa thuận lãi 2%/tháng, thời hạn trả 02 tháng. Chứng cứ chứng minh của nguyên đơn là hợp đồng vay ngày 24/7/2022. Phía bị đơn Nguyễn Văn H1 thừa nhận chữ ký trong hợp đồng vay ngày 24/7/2022 là chữ ký do ông ký. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định giữa anh Nguyễn Văn N và ông Nguyễn Văn H1 xác lập hợp đồng vay tài sản, theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 là đúng quy định pháp luật.

Theo thỏa thuận thời hạn vay là 02 tháng, đến hạn thanh toán ông H1 không thực hiện việc trả tiền cho anh N, mặc dù phía anh N đã nhiều lần đòi. Do đó, ông H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền đối với anh N nên Tòa án cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Văn H1 trả số tiền vốn 285.000.000 đồng và tiền lãi là có căn cứ.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn H1, nhận thấy:

Ông H1 cho rằng ông không có vay tiền của anh N số tiền 285.000.000 đồng mà do trước đây ông ký tên nhiều giấy tờ với ông Dương Văn H2 (giấy không ghi thông tin họ tên người cho vay tiền), không có liên quan tới anh N,

anh N chỉ là người đòi nợ thuê của ông H2. Xét lời trình bày của ông H1 không có cơ sở vì ông H1 không chứng minh được việc có ký giấy vay tiền của ông Dương Minh H3 mà căn cứ vào hợp đồng vay tiền ngày 24/7/2022 thể hiện việc vay tiền giữa ông H1 và anh N. Đồng thời, phía nguyên đơn không thừa nhận lời trình bày của ông H1, mà ông H1 không có chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên, yêu cầu kháng cáo của ông H1 là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Văn H1. Giữ nguyên bản án số 48/2025/DS-ST ngày 09/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực B – Đồng Tháp).

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn N.

Buộc ông Nguyễn Văn H1 trả cho anh Nguyễn Văn N số tiền **441.123.000** đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn H1 chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

[2] Về án phí: Ông Nguyễn Văn H1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012941 ngày 22/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xem như nộp xong án phí phúc thẩm.

Ông Nguyễn Văn H1 phải chịu 21.644.920 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H4 lại anh Nguyễn Văn N số tiền 9.964.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011916 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang. (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đồng Tháp)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND khu vực 3 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Đăng công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệp Thúy